

Số: /QĐ-STN&MT

Hà Nam, ngày tháng 3 năm 2023

### QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Cải tạo, nâng cấp đường ĐH.14 đoạn từ tuyến tránh Quốc lộ 38 đến tổ dân phố Đầm Đọ, phường Châu Giang, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam**

### GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Quyết định 46/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc Ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường, cấp giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư ngoài Khu công nghiệp thuộc thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh;*

*Căn cứ biên bản họp hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Cải tạo, nâng cấp đường ĐH.14 đoạn từ tuyến tránh Quốc lộ 38 đến tổ dân phố Đầm Đọ, phường Châu Giang, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam ngày 08 tháng 12 năm 2022;*

*Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Cải tạo, nâng cấp đường ĐH.14 đoạn từ tuyến tránh Quốc lộ 38 đến tổ dân phố Đầm Đọ, phường Châu Giang, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm văn bản số 51/CV-BQLDA ngày 09 tháng 3 năm 2023 về việc giải trình các nội dung chỉnh sửa, bổ sung của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Duy Tiên;*

*Theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ Môi trường tại Văn bản số 32/CCMT-TĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Cải tạo, nâng cấp đường ĐH.14 đoạn từ tuyến tránh Quốc lộ 38 đến tổ dân phố Đàm Độ, phường Châu Giang, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam (*sau đây gọi là dự án*) của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Duy Tiên (*sau đây gọi là đại diện chủ đầu tư*) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (*để báo cáo*);
- UBND tỉnh (*để báo cáo*);
- UBND thị xã Duy Tiên;
- Trung tâm CNTTNTMT (*để đăng Web*);
- UBND phường Châu Giang;
- Đại diện chủ đầu tư;
- Lưu: VT, MT, HS.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Hoàng Văn Long**

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN:**  
**Cải tạo, nâng cấp đường ĐH.14 đoạn từ tuyến tránh Quốc lộ 38 đến tổ dân**  
**phố Đầm Đọ, phường Châu Giang, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STN&MT ngày tháng 3 năm 2023 của Sở  
Tài nguyên và Môi trường Hà Nam)

**1. Thông tin về dự án**

**1.1. Thông tin chung về dự án**

- Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp đường ĐH.14 đoạn từ tuyến tránh Quốc lộ 38 đến tổ dân phố Đầm Đọ, phường Châu Giang, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.
- Địa điểm thực hiện dự án: phường Châu Giang, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.
- Đại diện chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Duy Tiên.
- Địa chỉ liên hệ: phường Hòa Mạc, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

**1.2. Phạm vi, quy mô của dự án**

\* Phạm vi của dự án:

Dự án Cải tạo, nâng cấp đường ĐH.14 đoạn từ tuyến tránh Quốc lộ 38 đến tổ dân phố Đầm Đọ, phường Châu Giang, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam có tổng chiều dài tuyến khoảng 1,2km, cụ thể:

- Điểm đầu: Giao với tuyến tránh Quốc lộ 38, phường Châu Giang, thị xã Duy Tiên.
- Điểm cuối: Giao với đường ĐH13, phường Châu Giang tại tổ dân phố Đầm Đọ.
- Tổng diện tích thực hiện dự án là 41.482,48m<sup>2</sup> (trong đó diện tích đất lúa 1.424,36m<sup>2</sup> và các loại đất khác 40.058,12m<sup>2</sup>).

\* Quy mô của dự án:

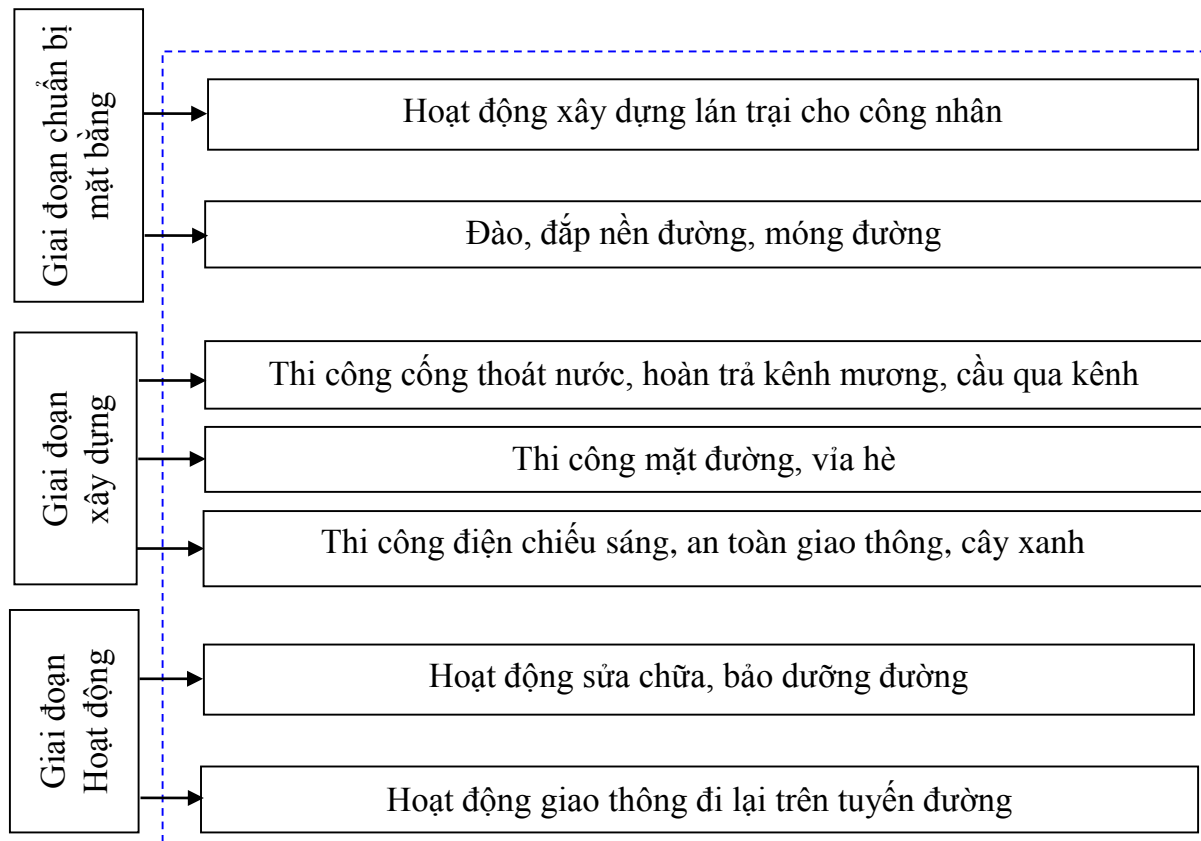
- Nhóm dự án: C
- Cấp thiết kế: Đường cấp III đồng bằng
- Vận tốc thiết kế 50km/h
- Quy mô mặt cắt ngang: Chiều rộng nền đường  $B_{\text{nền}} = 28\text{m}$ . Chiều rộng mặt đường  $B_{\text{mặt}} = 2 \times 7,5 = 15,0\text{m}$ . Chiều rộng hè đường  $B_{\text{hè}} = 2 \times 5,0 = 10,0\text{m}$ . Chiều rộng dải phân cách giữa  $B_{\text{phân cách}} = 3,0\text{m}$ . Taluy đào 1/1,0, taluy đắp 1/1,5.
- Kết cấu mặt đường, nền đường (từ trên xuống dưới): Lớp bê tông nhựa C12.5 dày 5cm; Lớp tưới nhựa dính bám, tiêu chuẩn nhựa 0,5kg/m<sup>2</sup>; Lớp bê tông nhựa C19 dày 7cm; Lớp tưới nhựa dính bám, tiêu chuẩn nhựa 1kg/m<sup>2</sup>; Lớp cấp phối đá dăm lớp trên dày 15cm, lớp cấp phối đá dăm lớp dưới dày 25cm; Lớp đắp nền K98 dày 50cm; Lớp đắp nền K95.

- Cầu qua kênh Mộc Nam: Xây dựng cầu bản vượt khẩu độ 9m bằng bê tông cốt thép và bê tông cốt thép dự ứng lực thay thế cầu Mộc Nam cũ. Chiều rộng lòng cầu  $B_{\text{lòng cầu}} = 7,9\text{m}$ . Chiều rộng mặt cầu (tính cả phần lan can)  $B_{\text{mặt cầu}} = 28\text{m}$ .

- Xây dựng hạ tầng kỹ thuật dọc tuyến bao gồm: Hệ thống thoát nước ngang tại các vị trí cầu, công ngang hiện trạng đảm bảo phù hợp với quy mô mặt đường mới; Hệ thống thoát nước dọc bên phải tuyến (hoàn trả kênh I4-15 bằng hệ thống

công hợp bê tông cốt thép BxH = 2x2m chạy dọc dưới vỉa hè); hệ thống an toàn giao thông; hệ thống chiếu sáng, hệ thống cây xanh dải phân cách...

### 1.3. Quy trình hoạt động của dự án



### 1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư bao gồm:

- Giải phóng mặt bằng, đào nền đường cũ, đắp nền đường mới, móng đường;
- Thi công tuyến đường: áo đường, lề đường, bó vỉa, các nút giao;
- Xây dựng công trình thoát nước: thoát ngang tuyến tại các vị trí cầu, cống hiện trạng, thoát nước dọc bên phải tuyến (hoàn trả kênh I4-15);
- Xây dựng cầu qua kênh Mộc Nam thay thế cầu Mộc Nam cũ;
- Xây dựng hệ thống an toàn giao thông;
- Xây dựng hệ thống chiếu sáng;
- Trồng cây xanh.

### 1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Yếu tố nhạy cảm về môi trường khu vực thực hiện dự án: Dự án yêu cầu phải chuyển đổi sử dụng đất trồng lúa với diện tích khoảng 1.424 m<sup>2</sup>.

## 2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

### 2.1. Giai đoạn triển khai xây dựng

\* Các hoạt động chủ yếu phát sinh chất thải gồm:

- Hoạt động của máy móc, thiết bị thi công xây dựng.

- Hoạt động vận chuyển đất hữu cơ bóc tách, đất đào không thích hợp, chất thải rắn xây dựng, vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ quá trình xây dựng.

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng.

\* *Chất thải bao gồm:*

- Bụi và khí thải ( $SO_2$ ,  $CO$ ,  $NO_2$ ,  $VOC...$ ) phát sinh từ hoạt động vận chuyển chất thải, nguyên vật liệu, thi công xây dựng.

- Nước thải gồm: Nước thải sinh hoạt của công nhân; Nước thải thi công xây dựng; Nước mưa chảy tràn.

- Chất thải rắn thông thường: Rác thải từ phát quang thảm thực vật; rác thải sinh hoạt của công nhân; chất thải rắn xây dựng; đất hữu cơ bóc tách, bùn, đất đào không thích hợp bóc từ dự án.

- Chất thải nguy hại.

\* *Các tác động không liên quan đến chất thải:* Tiếng ồn, độ rung.

## 2.2. Giai đoạn hoạt động

\* *Các hoạt động chủ yếu phát sinh chất thải gồm:*

- Hoạt động vận hành đường.

\* *Chất thải bao gồm:*

- Nước mưa chảy tràn.

- Khí thải của các phương tiện tham gia giao thông.

- Chất thải rắn thông thường từ hoạt động vận hành đường.

## 3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

### 3.1. Nước thải, khí thải

#### 3.1.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

##### 1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất nước thải

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ quá trình hoạt động của công nhân xây dựng trên công trường với khối lượng khoảng  $3,2 \text{ m}^3/\text{ngày}$  (Trong đó nước thải đen từ nhà vệ sinh là  $1,92 \text{ m}^3/\text{ngày}$  và nước thải xám là  $1,28 \text{ m}^3/\text{ngày}$ ). Thành phần ô nhiễm chính:  $BOD_5$ ,  $COD$ ,  $TSS$ ,  $NH_4^+$ ,  $NO_3^-$ ,  $PO_4^{3-}$ , Dầu mỡ động thực vật, Coliform.

- Nước thải thi công phát sinh từ hoạt động rửa xe là  $3,7 \text{ m}^3/\text{ngày}$ . Thành phần ô nhiễm chính: Chất rắn lơ lửng ( $TSS$ ), dầu mỡ,  $COD$ .

- Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng phát sinh khoảng  $0,427 \text{ m}^3/\text{s}$ . Thành phần nước mưa chủ yếu chứa bùn đất, cát.

##### 2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi và khí thải

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động đào, đắp, vận chuyển của các phương tiện vận tải, máy móc thi công do tiêu thụ nhiên liệu (dầu DO) với các chất ô nhiễm như  $SO_2$ ,  $CO$ ,  $NO_2$ ,  $VOC$ .

- Bụi, khí thải  $\text{NO}_x$ , CO, VOC phát sinh từ: hàn kết cấu kim loại, trải bê tông nhựa Asphalt, sơn vạch kẻ đường.

### 3.1.2. Giai đoạn hoạt động

1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất nước thải

- Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng phát sinh khoảng  $0,8418 \text{ m}^3/\text{s}$ . Thành phần nước mưa chủ yếu chứa bùn đất, cát.

2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi và khí thải

- Nguồn phát sinh bụi, khí thải: Bụi, khí thải, tiếng ồn của các phương tiện lưu thông trên tuyến đường.

### 3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

#### 3.2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- *Chất thải rắn xây dựng:*

+ Chất thải rắn từ quá trình phá dỡ mặt đường cũ, mương hiện trạng khoảng 3.880,27 tấn;

+ Đất hữu cơ không thích hợp từ quá trình nạo vét kênh I4-15, đất mặt ruộng lúa khoảng 21.826,92 tấn;

+ Chất thải rắn từ hoạt động phát quang thảm thực vật khoảng 1,03 tấn; Khối lượng phá dỡ nhà điều hành, bể xử lý nước thải sau khi thi công: 2,5 tấn.

+ Chất thải rắn xây dựng phát sinh từ các hoạt động làm đường, hệ thống thoát nước, hệ thống an toàn giao thông, chiếu sáng... khoảng 114,19 tấn/quá trình. Thành phần các chất thải rắn gồm các loại thực bì, đất đá, gạch vỡ, tôn, sắt thép, bao bì xi măng...

- *Chất thải rắn sinh hoạt:* Khối lượng phát sinh khoảng 19,6 kg/ngày. Loại chất thải này có thành phần chính gồm các chất hữu cơ, giấy vụn các loại, nilon, nhựa, kim loại, các vật dụng sinh hoạt hàng ngày bị hư hỏng,...

- *Chất thải nguy hại:* Khối lượng phát sinh khoảng 653,24 kg/toàn bộ quá trình thi công. Thành phần chủ yếu dầu nhớt thải; giẻ lau dính dầu mỡ; bao bì đựng sơn; thùng chứa dầu mỡ, vật liệu thấm dầu, cặn sơn thải,...

#### 3.2.2. Giai đoạn hoạt động

Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động vệ sinh đường, nạo vét hệ thống cống rãnh khoảng 10 kg/tháng.

### 3.3. Tiếng ồn, độ rung

3.3.1. *Giai đoạn thi công, xây dựng:* Tiếng ồn, độ rung do các xe vận chuyển nguyên vật liệu, đất không thích hợp các máy móc và phương tiện thi công xây dựng trên công trường.

3.3.2. *Giai đoạn hoạt động:* Tiếng ồn, độ rung do hoạt động các phương tiện vận tải trong quá trình hoạt động.

### 3.4. Các tác động khác

- Tác động đến hệ thống tiêu thoát nước khu vực.

- Tác động đến môi trường kinh tế - xã hội khu vực.
- Tác động đến hoạt động giao thông của khu vực.

#### **4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án**

##### **4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải**

###### **4.1.1. Trong giai đoạn thi công, xây dựng**

###### **1. Biện pháp thu gom và xử lý nước thải trong giai đoạn thi công, xây dựng**

- Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng: Thuê 01 nhà vệ sinh di động bằng composite nguyên khối (*dung tích bể chứa chất thải: 4m<sup>3</sup>*). Thuê đơn vị đủ chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định với tần suất 03 lần/tuần hoặc khi đầy.

- Nước thải rửa xe, thi công xây dựng: Nước thải được gom theo các rãnh thu nước dẫn về bể xử lý có kích thước rộng x dài x cao = 2,89x0,72x1m, chia làm 4 ngăn để lắng đọng đất đá, cặn lơ lửng và tách dầu (*Có bố trí vật liệu thấm dầu Cellusorb tại ngăn tách dầu mỡ*). Tần suất thay vật liệu thấm dầu là 03 tháng/lần và thu gom xử lý theo quy định hiện hành. Nước sau xử lý được lưu chứa tại ngăn cuối cùng, tận dụng để phun rửa xe vận chuyển, phun dập bụi.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Thực hiện hoàn trả ngay hệ thống kênh I4-15 bằng hệ thống cống hộp BTCT đúc sẵn BxH= 2x2m, nổi âm dương khẩu độ 1m, cống qua đường sử dụng cống tải trọng HL93 đảm bảo thu gom, thoát nước mưa cho khu vực. Trên dọc tuyến kênh I4-15 hoàn trả, xây dựng các cống chia nước theo hiện trạng, sử dụng hệ thống cống D1800. Tại cửa cống có bố trí hệ thống dàn van, cánh cống, máy đóng mở điều tiết nước, đảm bảo tiêu thoát nước không gây nên tình trạng ngập úng cục bộ, đồng thời để hạn chế lượng nước mưa chảy tràn kéo theo các chất bẩn trong khu vực gây ô nhiễm nguồn nước mặt;

+ Khu vực tập kết nguyên vật liệu và phế thải xây dựng được che chắn bằng bạt, chống rửa trôi làm tắc hệ thống thoát nước. Thường xuyên dọn dẹp vệ sinh mặt bằng thi công sạch sẽ hàng ngày tránh đất, đá, chất bẩn rơi vãi cuốn theo nước mưa.

###### **2. Biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải**

- Bố trí trạm rửa xe ngay công trường để rửa xe vận chuyển nguyên, nhiên vật liệu thi công, đất đá không thích hợp đi đổ thải trước khi ra khỏi công trường.

- Tổ chức quét dọn vật liệu, đất đá rơi vãi, phun nước giảm thiểu bụi với tần suất 4 lần/ngày tại các tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu vào dự án (*tuyến tránh quốc lộ 38, tuyến đường ĐH 13*) và tuyến đường vận chuyển đất, đá không thích hợp đi đổ thải.

- Phương tiện vận chuyển phải có bạt che phủ, không chở quá tải, không làm rơi vãi đất đá, nguyên vật liệu, chạy đúng tốc độ theo quy định, bố trí biển báo khu

vực thi công, có nội quy ra vào khu vực thi công.

- Kiểm soát phát tán của bụi trong hoạt động lưu giữ vật liệu: phun nước làm ẩm để tránh phát tán bụi, tần suất 4 lần/ngày.

- Sử dụng xe vận chuyển, máy móc, thiết bị thi công còn niên hạn sử dụng, được kiểm tra bảo dưỡng và kiểm định định kỳ đảm bảo an toàn kỹ thuật và môi trường theo quy định, không sử dụng xe coi nới, xe hoán cải.

#### *4.1.2. Trong giai đoạn hoạt động*

##### 1. Biện pháp giảm thiểu tác động của nước mưa chảy tràn

- Nước mưa chảy tràn trên mặt đường được thu gom vào hệ thống cống BTCT hoàn trả kênh I4-15 bên phải tuyến và vào hệ thống cống ngang đường. Tại cửa cống có bố trí hệ thống dàn van, cánh cống đóng mở điều tiết nước.

- Tu sửa, vệ sinh đường xá thường xuyên để mưa lớn, nước mưa được tiêu thoát nhanh nhất.

##### 2. Biện pháp giảm thiểu tác động tới môi trường không khí

Quét dọn mặt đường thường xuyên, tránh hiện tượng gió cuốn theo bụi đất, cát làm giảm tầm nhìn của người tham gia giao thông.

#### **4.2. Các công trình và biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại**

##### *4.2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng*

- Rác thải sinh hoạt của công nhân xây dựng:

- + Bố trí 02 thùng nhựa, có nắp đậy, dung tích mỗi thùng khoảng 120 lít để lưu giữ rác sinh hoạt.

- + Hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển rác sinh hoạt theo quy định. Tần suất thu gom khoảng 2 lần/tuần.

- Chất thải rắn xây dựng:

- + Thực hiện tuân thủ theo các quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng theo quy định của tỉnh. Bố trí 04 thùng dung tích 120 lít tại công trường thi công để lưu giữ chất thải rắn xây dựng. Thu gom, phân loại và tập kết rác xây dựng tại bãi chứa cách xa các nguồn nước đang sử dụng. Hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định của pháp luật.

- + Đất không thích hợp từ quá trình nạo vét kênh I4-15, đất hữu cơ từ đào đất mặt ruộng được vận chuyển về đổ thải vào khu vực ao Trại Trâu, tổ dân phố Trung Thượng, phường Châu Giang (*Theo biên bản thống nhất với Ủy ban nhân dân phường Châu Giang ngày 26/8/2022*). Trong quá trình vận chuyển đổ thải phải đảm bảo vệ sinh môi trường, không để vật liệu rơi vãi, tránh sạt lở khu vực đổ thải và phát tán ô nhiễm ra môi trường xung quanh.

- Chất thải nguy hại: Trang bị 08 thùng chứa chất thải nguy hại bằng nhựa có nắp đậy, được dán nhãn cảnh báo dung tích 50 lít để lưu giữ CTNH và được lưu giữ nhà container 10 feet sau đó hợp đồng với đơn vị dịch vụ có đủ chức năng vận chuyển, xử lý theo đúng quy định hiện hành của pháp luật về quản lý CTNH.



#### 4.2.2. Trong giai đoạn hoạt động

Thường xuyên quét dọn đường và nạo vét hệ thống công thoát nước.

### 4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

#### 4.3.1. Trong giai đoạn thi công, xây dựng

- Sử dụng các thiết bị có mức gây ồn thấp. Các thiết bị thi công gây tiếng ồn lớn như máy khoan, máy đào,... không hoạt động trong khoảng thời gian từ 11h30 -13h và từ 17h đến 7h.

- Các phương tiện vận chuyển hạn chế dùng còi trong khu vực.

- Thay thế các thiết bị đã quá thời hạn sử dụng.

- Công nhân thi công trên công trường sẽ được trang bị bảo hộ lao động hạn chế hoặc chống ồn như mũ bảo hiểm, chụp tai,...

- Đối với các thiết bị có độ ồn lớn, chống rung lan truyền bằng dùng các kết cấu đàn hồi giảm rung như hộp dầu giảm chấn hay gối đàn hồi cao su,...

- Chống rung bằng việc hạn chế số lượng thiết bị thi công đồng thời bố trí cự ly của các thiết bị có cùng độ rung để tránh cộng hưởng.

#### 4.3.2. Trong giai đoạn hoạt động

- Kiểm soát các phương tiện vận chuyển đảm bảo đúng tốc độ.

- Hạn chế dùng còi công suất lớn trong khu vực.

## 5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

### 5.1. Giám sát môi trường trong giai đoạn xây dựng

➤ Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại:

+ Số lượng phát sinh (kg/tháng), chủng loại, thành phần chất thải phát sinh.

+ Cách thức thu gom, phân loại và lưu trữ chất thải.

+ Cách thức xử lý chất thải (thuê đơn vị có chức năng đem đi xử lý).

- Tần suất giám sát: Thường xuyên

- Hoạt động giám sát chất thải rắn và chất thải nguy hại đảm bảo theo Nghị định 08/2022/NĐ-CP và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022

➤ Giám sát khác

- Vị trí giám sát: Khu vực Dự án, tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu – tuyến tránh Quốc lộ 38.

- Vấn đề cần giám sát:

+ Công tác dọn dẹp mặt bằng thi công hàng ngày, công tác quét dọn, tưới nước giảm thiểu bụi.

+ Công tác vận chuyển nguyên, nhiên vật liệu và đồ thải.

+ Việc thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải rửa xe.

- Tần suất thực hiện: Hằng ngày.

### 5.2. Giám sát môi trường trong giai đoạn hoạt động

➤ Chương trình giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại:

+ Số lượng phát sinh (kg/tháng), chủng loại, thành phần chất thải phát sinh.

- + Cách thức thu gom, phân loại và lưu trữ chất thải.
- + Cách thức xử lý chất thải (thuê đơn vị có chức năng đem đi xử lý).
- Tần suất giám sát: Thường xuyên
- Hoạt động giám sát chất thải rắn và chất thải nguy hại đảm bảo theo Nghị định 08/2022/NĐ-CP và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022.
- Giám sát các vấn đề môi trường khác: Kiểm tra việc thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn giao thông, phòng chống trượt lở, sụt lún khu vực.

### **6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác**

Đại diện chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện đúng những nội dung đã được nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường và những yêu cầu bắt buộc sau:

- Lập kế hoạch và thực hiện phương án tổ chức thi công đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông, an ninh xã hội theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Phối hợp chặt chẽ với Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi tỉnh Hà Nam, xí nghiệp thủy nông thị xã Duy Tiên và địa phương để đảm bảo việc tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh được liên tục, thông suốt trong quá trình thi công hoàn trả kênh I4-15.
- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác quản lý, xử lý chất thải rắn theo đúng quy định hiện hành.
- Phải đảm bảo an toàn giao thông đối với trong quá trình thi công cũng như giai đoạn hoạt động của dự án.
- Tiến hành sửa chữa, bảo dưỡng đường khi xảy ra hư hại trong quá trình vận chuyển nguyên nhiên vật liệu thi công và đất hữu cơ đi đổ thải.